

Số: /QĐ-THPTQT

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Công khai trong hoạt động của trường THPT Quốc Trí năm học 2025 - 2026

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG THPT QUỐC TRÍ

Căn cứ Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 06 năm 2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Ban hành Quy định công khai trong hoạt động của các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;

Căn cứ Quyết định số 2583/QĐ-UBND, ngày 25 tháng 5 năm 2009 của UBND thành phố Hồ Chí Minh về việc thành lập trường THPT Quốc Trí;

Căn cứ vào kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học 2025 - 2026 của trường THPT Quốc Trí.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Trường THPT Quốc Trí công khai các mục sau theo thông tư 09/2024/TT-BGDĐT:

- Thông tin chung.
- Thông tin về đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên.
- Thông tin về cơ sở vật chất và tài liệu học tập sử dụng chung.
- Thông tin về kết quả đánh giá và kiểm định chất lượng giáo dục.
- Thông tin về kết quả giáo dục năm học 2024 - 2025.

Điều 2. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký./.

*** Nơi nhận:**

- Sở GDĐT “để báo cáo”;
- Phòng QLCL “để báo cáo”;
- Đăng Website;
- Lưu VT.

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Văn Hòa

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG THPT QUỐC TRÍ

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
Năm: 2025

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Tên trường: Trường Trung học phổ thông Quốc Trí.
2. Địa chỉ: 313 Nguyễn Văn Luông, Phường Phú Lâm, Tp. Hồ Chí Minh.

Email: thptquoctri@hcm.edu.vn

Cổng thông tin điện tử: <http://quoctri.edu.vn>

3. Loại hình trường: Trường ngoài công lập, trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam quản lý.

Nhà đầu tư: Công ty cổ phần Tập đoàn giáo dục Alexander

4. Sứ mạng và tầm nhìn:

Sứ mạng nhà trường đặt ra là “rèn luyện nhân cách, nâng cao trí thức, phát triển thể chất”. Tầm nhìn đến năm 2030 là “trở thành một ngôi trường có chất lượng cao, đào tạo nên học sinh tốt về đạo đức, giỏi về trí lực, mạnh khỏe về thể chất, có kỹ năng sống tốt để đáp ứng cho việc học tập nâng cao hoặc trực tiếp đi vào cuộc sống”.

5. Quá trình hình thành và phát triển

Năm 2009, trường được thành lập theo Quyết định số 2583/QĐ-UBND ngày 25 tháng 5 năm 2009 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Qua 16 năm xây dựng và phát triển, trường Trung học phổ thông Quốc Trí đã trải qua chặng đường nhiều khó khăn thử thách, đến thời điểm hiện nay (năm 2025), trường đã dần từng bước phát triển, đạt được một số kết quả giáo dục nhất định. Hiện nay, với những nỗ lực và sự kiên trì của đội ngũ, trường Trung học phổ thông Quốc Trí tiếp tục triển khai thực hiện kế hoạch phát triển nhà trường nhằm đóng góp tích cực cho công tác giáo dục và đào tạo của Thành phố và dần khẳng định vị thế nhất định trong khối các trường ngoài công lập của ngành giáo dục Thành phố Hồ Chí Minh.

6. Thông tin người đại diện: Nguyễn Văn Hòa, Hiệu trưởng

Điện thoại: 0913780893

Email: hoanct79@gmail.com

7. Tổ chức bộ máy:

a. Quyết định thành lập: Quyết định số 2583/QĐ-UBND ngày 25 tháng 5 năm 2009 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

b. Quyết định công nhận Hội đồng trường: Quyết định số 46/QĐ-SGDĐT ngày 05 tháng

01 năm 2023 của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh, Hội đồng trường gồm có 07 thành viên.

c. Quyết định điều động, bổ nhiệm:

Hiệu trưởng: Số 658/QĐ-SGDĐT ngày 25 tháng 3 năm 2022 của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh.

Phó Hiệu trưởng: Số 4118/QĐ-SGDĐT ngày 22 tháng 11 năm 2024 của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh.

d. Quy chế hoạt động: Thực hiện theo quy định

e. Quyết định sát nhập, chia tách, giải thể: không

f. Họ tên, chức vụ, điện thoại, địa chỉ thư điện tử, địa chỉ nơi làm việc, nhiệm vụ, trách nhiệm đơn vị trực thuộc (nếu có): không

8. Các văn bản khác

Chiến lược phát triển, quy chế dân chủ, các quyết định, quy định, kế hoạch, thông báo...

II. ĐỘI NGŨ NHÀ GIÁO, CÁN BỘ QUẢN LÝ VÀ NHÂN VIÊN

Tổng số cán bộ, giáo viên và nhân viên toàn trường năm học 2024 - 2025 là 58 người, 32 nữ (chiếm tỉ lệ 55,2%). Cán bộ quản lý: 02 người; giáo viên 41 người (10 trên chuẩn); nhân viên: 15 người

III. CƠ SỞ VẬT CHẤT

STT	Chỉ tiêu	Tổng số	Chia ra				Tạm
			Kiên cố		Bán kiên cố		
			Tổng số	XD mới	Tổng số	XD mới	
1	A. Khối phòng học, phòng bộ môn						
2	Số phòng học theo chức năng	21	21				
3	Chia ra: - Phòng học văn hoá	17	17				
4	- Phòng học bộ môn	4	4				
5	Tr.đó: + Phòng bộ môn Vật lý	1	1				
6	+ Phòng bộ môn Hoá học	1	1				
7	+ Phòng bộ môn Sinh vật	1	1				
8	+ Phòng bộ môn Tin học	1	1				
9	+ Phòng bộ môn Ngoại ngữ						
10	+ Phòng bộ môn Công nghệ						
11	+ Phòng Âm nhạc						
12	+ Phòng Mỹ thuật						
13	+ Phòng học STEM						
14	- Phòng khác						
15	B. Khối phòng phục vụ học tập						

STT	Chỉ tiêu	Tổng số	Chia ra				Tạm
			Kiên cố		Bán kiên cố		
			Tổng số	XD mới	Tổng số	XD mới	
16	Số phòng theo chức năng	2	2				
17	Chia ra: - Thư viện	1	1				
18	- Phòng thiết bị giáo dục	1	1				
19	- Nhà tập đa năng						
20	- Phòng hỗ trợ giáo dục khuyết tật hòa nhập						
21	- Phòng khác						
22	C. Khối phòng khác						
23	Số phòng theo chức năng	7	7				
24	- Phòng y tế học đường	1	1				
25	- Khu vệ sinh dành cho giáo viên	1	1				
26	- Khu vệ sinh dành cho HS nam	2	2				
27	- Khu vệ sinh dành cho HS nữ	3	3				
28	D. Khối phòng tổ chức ăn nghỉ						
29	Số phòng theo chức năng	8	3			5	
30	Chia ra: - Nhà bếp	1	1				
31	- Kho trong nhà bếp	1	1				
32	- Phòng ăn	1	1				
33	- Phòng nghỉ	5				5	
34	- Phòng khác						
35	E. Khối phòng hành chính quản trị						
36	Số phòng chia theo chức năng	6	6				
37	Chia ra: - Phòng hiệu trưởng	1	1				
38	- Phòng phó hiệu trưởng						
39	- Phòng giáo viên	1	1				
40	- Phòng họp giáo viên	1	1				
41	- Văn phòng trường	1	1				
42	- Phòng thường trực						
43	- Phòng Đoàn Đội	1	1				
44	- Phòng truyền thống	1	1				
45	- Nhà công vụ giáo viên						
46	- Phòng kho lưu trữ						
47	- Phòng khác						
48	F. Khối công trình công cộng						
49	Số phòng theo chức năng	2				2	
50	Chia ra: - Nhà xe giáo viên	1				1	
51	- Nhà xe học sinh	1				1	

STT	Chỉ tiêu	Tổng số	Chia ra				Tạm
			Kiên cố		Bán kiên cố		
			Tổng số	XD mới	Tổng số	XD mới	
52	- Phòng khác						

Nhà vệ sinh

STT	Chỉ tiêu	Dùng cho giáo viên	Chia ra		
			Dùng cho học sinh		
			Chung	Nam	Nữ
1	Số chậu tiêu đạt chuẩn vệ sinh (*)			6	
2	Số chậu tiêu chưa đạt chuẩn vệ sinh				
3	Số chậu xí đạt chuẩn vệ sinh (*)			10	6
4	Số chậu xí chưa đạt chuẩn vệ sinh	1			

Cơ sở vật chất khác

STT	Chỉ tiêu	Số lượng
1	Cơ sở vật chất khác	
2	Số phòng học nhờ	
3	Số phòng học 3 ca	
4	Diện tích đất (m ²)	
5	Tổng diện tích đất	494.0
6	+ Trong đó: Diện tích đất trong quy hoạch giáo dục	494.0
7	Chia ra: - Diện tích đất được cấp/đất chủ sở hữu	494.0
8	- Diện tích đất đi thuê	
9	Diện tích đất sân chơi, bãi tập	100.0
10	Tổng diện tích một số loại phòng (m ²)	
11	Tổng số	1115.0
12	Chia ra: - Phòng học văn hoá	680.0
13	- Phòng học bộ môn	140.0
14	Tr.đó: + Phòng bộ môn Vật lý	40.0
15	+ Phòng bộ môn Hoá học	30.0
16	+ Phòng bộ môn Sinh vật	30.0
17	+ Phòng bộ môn Tin học	40.0
18	+ Phòng bộ môn Công nghệ	
19	+ Phòng bộ môn Âm nhạc	
20	+ Phòng bộ môn Ngoại ngữ	
21	+ Phòng bộ môn Mỹ Thuật	
22	+ Phòng học STEM	

STT	Chỉ tiêu	Số lượng
23	- Thư viện	35.0
24	- Nhà tập đa năng (Phòng giáo dục thể chất)	
25	- Phòng khác (Phục vụ học tập)	
26	- Nhà bếp	60.0
27	- Phòng ăn	80.0
28	- Phòng nghỉ	120.0
29	Thiết bị phục vụ giảng dạy	
30	Tổng số máy vi tính đang được sử dụng	31.0
31	Chia ra: - Máy vi tính phục vụ học tập	25.0
32	- Máy vi tính phục vụ quản lý	6.0
33	Trong đó: Máy vi tính đang được nối Internet	31.0
34	Số máy photocopy	1.0
35	Số scanner	1.0
36	Số máy in	2.0
37	Số thiết bị nghe nhìn	
38	Trong đó: - Ti vi	5.0
39	- Nhạc cụ	3.0
40	- Cát xét	
41	- Đầu Video	
42	- Đầu đĩa	
43	- Máy chiếu OverHead	
44	- Máy chiếu Projector	17.0
45	- Máy chiếu vật thể	
46	- Thiết bị khác	

Thông tin khác

STT	Chỉ tiêu	Ghi chú (Thông tin nhập cột Số lượng)	Số lượng
1	Nguồn nước	1-Nước máy; 2-Giếng khoan/đào; 3-Sông/suối; 4-Nước mưa; 5-Ao/hồ	1
2	Nước dùng hợp vệ sinh	1-Có; 0-Không	1
3	Nguồn điện lưới	1-Có; 0-Không	1
4	Bếp ăn 1 chiều	1-Có; 0-Không	1
5	Số cổng trường	Tính tổng số cổng chính và cổng phụ	2
6	Hàng rào	1-Xây; 2-Kẽm lưới; 3-Cây xanh	1
7	Thư viện	1-Không đạt; 2-Đạt chuẩn; 3-Tiên tiến; 4-Xuất sắc	2
8	Phần mềm tuyển sinh đầu cấp	1-Có; 0-Không	1
9	Phần mềm kiểm định chất lượng	1-Có; 0-Không	1

10	Bể bơi	1-Có; 0-Không	0
----	--------	---------------	---

Danh mục sách giáo khoa

Môn	Tên sách	Nhà xuất bản
1. Toán 10	Toán 10 Tập 1; 2 (Chân trời sáng tạo)	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
	Chuyên đề học tập Toán 10 (Chân trời sáng tạo)	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
2. Ngữ văn 10	Ngữ văn 10 Tập 1; 2 (Chân trời sáng tạo)	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
	Chuyên đề học tập Ngữ văn 10 (Chân trời sáng tạo)	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
3. Hóa học 10	Hóa học 10 (Chân trời sáng tạo)	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
	Chuyên đề học tập Hóa học 10 (Chân trời sáng tạo)	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
4. Sinh học 10	Sinh học 10 (Chân trời sáng tạo)	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
	Chuyên đề học tập Sinh học 10 (Chân trời sáng tạo)	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
5. Vật lí 10	Vật lí 10 (Chân trời sáng tạo)	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
	Chuyên đề học tập Vật lí 10 (Chân trời sáng tạo)	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
6. Lịch sử 10	Lịch sử 10 (Chân trời sáng tạo)	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
	Chuyên đề học tập Lịch sử 10 (Chân trời sáng tạo)	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
7. Địa lý 10	Địa lý 10 (Chân trời sáng tạo)	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
	Chuyên đề học tập Địa lý 10 (Chân trời sáng tạo)	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
8. Tiếng Anh 10	Tiếng Anh 10 Bright	Nhà xuất bản Đại học Huế
9. Hoạt động trải nghiệm và hướng nghiệp 10	Hoạt động trải nghiệm và hướng nghiệp 10 (Chân trời sáng tạo 1)	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
10. Giáo dục kinh tế và pháp luật 10	Giáo dục kinh tế và pháp luật 10 (Chân trời sáng tạo)	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
	Chuyên đề học tập Giáo dục kinh tế và pháp luật 10 (Chân trời sáng tạo)	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
11. Giáo dục Quốc phòng và An ninh 10	Giáo dục Quốc phòng và An ninh 10 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
12. Giáo dục thể chất 10	Giáo dục thể chất 10: Cầu lông (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam

Môn	Tên sách	Nhà xuất bản
1. Toán 11	Toán 11 Tập 1; 2 (Chân trời sáng tạo)	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
	Chuyên đề học tập Toán 11 (Chân trời sáng tạo)	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
2. Ngữ văn 11	Ngữ văn 11 Tập 1; 2 (Chân trời sáng tạo)	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
	Chuyên đề học tập Ngữ văn 11 (Chân trời sáng tạo)	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
3. Hóa học 11	Hóa học 11 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
	Chuyên đề học tập Hóa học 11 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
4. Sinh học 11	Sinh học 11 (Chân trời sáng tạo)	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
	Chuyên đề học tập Sinh học 11 (Chân trời sáng tạo)	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
5. Vật lí 11	Vật lí 11 (Cánh diều)	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
	Chuyên đề học tập Vật lí 11 (Cánh diều)	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
6. Lịch sử 11	Lịch sử 11 (Chân trời sáng tạo)	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
	Chuyên đề học tập Lịch sử 11 (Chân trời sáng tạo)	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
7. Địa lí 11	Địa lí 11 (Chân trời sáng tạo)	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
	Chuyên đề học tập Địa lí 11 (Chân trời sáng tạo)	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
8. Tiếng Anh 11	Tiếng Anh 10 Bright	Nhà xuất bản Đại học Huế
9. Hoạt động trải nghiệm và hướng nghiệp 11	Hoạt động trải nghiệm và hướng nghiệp 11 (Chân trời sáng tạo 1)	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
10. Giáo dục kinh tế và pháp luật 11	Giáo dục kinh tế và pháp luật 11 (Chân trời sáng tạo)	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
	Chuyên đề học tập Giáo dục kinh tế và pháp luật 11 (Chân trời sáng tạo)	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
11. Giáo dục thể chất 11	Giáo dục thể chất 11: Cầu lông (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
12. Giáo dục Quốc phòng và An ninh 11	Giáo dục Quốc phòng và An ninh 11 (Cánh diều)	Công ty Cổ phần Đầu tư Xuất bản - Thiết bị giáo dục Việt Nam (Đơn vị

Môn	Tên sách	Nhà xuất bản
		liên kết: Nhà xuất bản Đại học Sư phạm)

TT	Tên sách	Tác giả	Tổ chức, cá nhân
1	Ngữ văn 12 (Chân trời sáng tạo)	Tập 1: Nguyễn Thành Thi (Chủ biên), Nguyễn Thành Ngọc Bảo, Trần Lê Duy, Dương Thị Hồng Hiếu, Phạm Ngọc Lan, Tăng Thị Tuyết Mai, Nguyễn Thị Hồng Nam, Phạm Thị Phương, Nguyễn Thị Ngọc Thúy, Trần Lê Hoa Tranh, Đinh Phan Cẩm Vân, Phan Thu Vân Tập 2: Nguyễn Thành Thi (Chủ biên), Nguyễn Thành Ngọc Bảo, Trần Lê Duy, Đoàn Lê Giang, Phạm Ngọc Lan, Tăng Thị Tuyết Mai, Nguyễn Thị Hồng Nam, Nguyễn Thị Ngọc Thúy, Phan Thu Vân	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
	Chuyên đề Ngữ văn 12 (Chân trời sáng tạo)	Nguyễn Thành Thi (Chủ biên), Trần Lê Duy, Đoàn Lê Giang, Phạm Ngọc Lan	
2	Toán 12 (Chân trời sáng tạo)	Trần Nam Dũng (Tổng Chủ biên), Trần Đức Huyền, Nguyễn Thành Anh (đồng Chủ biên), Vũ Thị Như Hương, Ngô Hoàng Long, Phạm Hoàng Quân, Phạm Thị Thu Thủy.	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
	Chuyên đề Toán 12 (Chân trời sáng tạo)	Trần Nam Dũng (Tổng Chủ biên), Trần Đức Huyền, Nguyễn Thành Anh (đồng Chủ biên), Ngô Hoàng Long.	
3	Tiếng Anh 12 Bright	Võ Đại Phúc (Tổng Chủ biên kiêm Chủ biên), Nguyễn Thị Ngọc Quyên	Nhà xuất bản Đại học Huế
4	Giáo dục thể chất 12 - Bóng chuyền (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Trịnh Hữu Lộc (Tổng Chủ biên), Nguyễn Văn Hùng (Chủ biên), Phạm Thị Lệ Hằng	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
	Giáo dục thể chất 12- Bóng rổ (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Trịnh Hữu Lộc (Tổng Chủ biên), Nguyễn Văn Hùng (Chủ biên), Phạm Thị Lệ Hằng, Nguyễn Trần Phúc, Lê Việt Đức	
	Giáo dục thể chất 12 - Bóng đá (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Nguyễn Duy Quyết (Tổng Chủ biên), Hồ Đắc Sơn (Chủ biên), Lê Trường Sơn Chấn Hải, Trần Ngọc Minh, Nguyễn Duy Tuyền	
	Giáo dục thể chất 12 - Cầu lông (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Trịnh Hữu Lộc (Tổng Chủ biên), Nguyễn Văn Hùng (Chủ biên), Phạm Thị Lệ Hằng, Nguyễn Đỗ Minh Sơn, Trần Minh Tuấn	

TT	Tên sách	Tác giả	Tổ chức, cá nhân
5	Giáo dục kinh tế và pháp luật 12 (Cánh Diều)	Nguyễn Thị Mỹ Lộc (Tổng Chủ biên), Phạm Việt Thắng (Chủ biên), Phạm Thị Hồng Điệp, Dương Thị Thúy Nga, Nguyễn Nhật Tân, Trần Văn Thắng, Hoàng Thị Thịnh, Hoàng Thị Thuận	Công ty Cổ phần Đầu tư Xuất bản - Thiết bị giáo dục Việt Nam (Đơn vị liên kết: Nhà xuất bản Đại học Huế)
	Chuyên đề học tập Giáo dục kinh tế và pháp luật 12 (Cánh Diều)	Nguyễn Thị Mỹ Lộc (Tổng Chủ biên) Phạm Việt Thắng (Chủ biên), Phạm Thị Hồng Điệp, Dương Thị Thúy Nga, Nguyễn Nhật Tân, Trần Văn Thắng, Hoàng Thị Thịnh, Hoàng Thị Thuận	
6	Lịch sử 12 (Chân trời sáng tạo)	Hà Minh Hồng (Chủ biên), Trần Thị Mai, Nguyễn Thanh Tiên, Trần Nam Tiên, Trần Thị Thanh Vân, Nguyễn Tiến Vinh.	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
	Chuyên đề Lịch sử 12 (Chân trời sáng tạo)	Hà Minh Hồng (Chủ biên), Trần Thị Mai, Trần Nam Tiên, Trần Thị Thanh Vân.	
7	Địa lí 12 (Chân trời sáng tạo)	Nguyễn Kim Hồng (Tổng Chủ biên), Phan Văn Phú, Hà Văn Thắng (đồng Chủ biên), Huỳnh Ngọc Sao Ly, Hoàng Trọng Tuân, Phạm Thị Bạch Tuyết, Trần Quốc Việt	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
	Chuyên đề học tập Địa lí 12 (Chân trời sáng tạo)	Nguyễn Kim Hồng (Tổng Chủ biên), Phan Văn Phú, Hà Văn Thắng (đồng Chủ biên), Huỳnh Ngọc Sao Ly, Hoàng Trọng Tuân, Phạm Thị Bạch Tuyết	
8	Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 12 (Chân trời sáng tạo bản 1)	Đinh Thị Kim Thoa (Tổng chủ biên), Vũ Phương Liên, Cao Thị Châu Thủy (đồng Chủ biên), Nguyễn Hồng Kiên, Lại Thị Yến Ngọc, Phạm Đình Văn	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
9	Tin học 12 – Định hướng tin học ứng dụng (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Phạm Thế Long (Tổng Chủ biên), Bùi Việt Hà, Đào Kiên Quốc (đồng chủ biên), Nguyễn Nam Hải, Dương Quỳnh Nga, Lê Kim Thư, Đặng Bích Việt.	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
	Chuyên đề Tin học 12 – Định hướng tin học ứng dụng (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Phạm Thế Long (Tổng Chủ biên), Bùi Việt Hà (chủ biên), Nguyễn Hoàng Hà, Lê Hữu Tôn.	
10	Vật lý 12 (Chân trời sáng tạo)	Phạm Nguyễn Thành Vinh, Phùng Việt Hải (đồng chủ biên), Trần Nguyễn Nam Bình, Đoàn Hồng Hà, Bùi Quang Hân, Đỗ Xuân Hội, Nguyễn Như Huy, Trương Đăng Hoài Thu, Trần Thị Mỹ Trinh.	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
	Chuyên đề Vật lý 12 (Chân trời sáng tạo)	Phạm Nguyễn Thành Vinh, Phùng Việt Hải (đồng chủ biên), Đoàn Hồng Hà, Đỗ Xuân Hội, Nguyễn Như Huy, Trương Đăng Hoài Thu.	
11	Hóa 12 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Lê Kim Long (Tổng chủ biên), Đặng Xuân Thư (chủ biên), Nguyễn Thị Thanh Chi, Ngô Tuấn Cường, Nguyễn Văn Hải,	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam

TT	Tên sách	Tác giả	Tổ chức, cá nhân
		Lê Trọng Huyền, Nguyễn Thanh Hưng, Đường Khánh Linh.	
	Chuyên đề Hóa 12 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Lê Kim Long (Tổng chủ biên), Đặng Xuân Thu (chủ biên), Nguyễn Thị Thanh Chi, Ngô Tuấn Cường, Nguyễn Đăng Đạt, Nguyễn Văn Hải, Nguyễn Thanh Hưng, Đường Khánh Linh.	
12	Giáo dục quốc phòng và an ninh 12 (Cánh diều)	Nguyễn Thiện Minh (Tổng chủ biên), Nguyễn Đức Hạnh (Chủ biên), Nguyễn Đức Đăng, Phí Văn Hạnh, Uông Thiệp Hoàng, Nguyễn Văn Tình, Hoàng Lê Nam, Lương Hồng Sinh.	Nhà xuất bản Đại học Sư phạm

IV. KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Nhà trường xác định tự đánh giá chất lượng giáo dục sẽ tạo bước chuyển biến lớn về chất lượng giáo dục của nhà trường. Thông qua tự đánh giá chất lượng giáo dục theo các tiêu chuẩn, nhà trường đánh giá được hiện trạng, những điểm mạnh, điểm yếu, từ đó đề ra kế hoạch cải tiến chất lượng giáo dục theo các tiêu chí. Qua đó nhà trường cam kết, từng bước phấn đấu thực hiện các biện pháp cải tiến chất lượng để nâng cao chất lượng giáo dục.

Phương hướng phấn đấu của nhà trường đến năm 2030 là “trở thành một ngôi trường có chất lượng cao, đào tạo nên học sinh tốt về đạo đức, giỏi về trí lực, mạnh khỏe về thể chất, có kỹ năng sống tốt để đáp ứng cho việc học tập nâng cao hoặc trực tiếp đi vào cuộc sống”.

Thực hiện các giải pháp nhằm tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về chất lượng, hiệu quả giáo dục, đào tạo trên địa bàn, góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, đổi mới mạnh mẽ phương pháp giảng dạy, học tập theo hướng hiện đại, phát huy năng lực sáng tạo của người học, coi trọng việc giáo dục nhân cách, lối sống, đạo đức, lý tưởng, truyền thống cách mạng, ý chí kiên cường xây dựng và bảo vệ tổ quốc cho học sinh, xây dựng môi trường trường học thân thiện, chống bệnh thành tích trong dạy và học, ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy và học tập.

Nhà trường luôn xác định đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục là giải pháp đột phá tạo tiền đề cho sự phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục. Việc xây dựng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục luôn được quan tâm theo hướng chuẩn hóa, đảm bảo chất lượng, đủ về số lượng, đồng bộ về cơ cấu, đặc biệt chú trọng nâng cao bản lĩnh chính trị, phẩm chất đạo đức, lương tâm nghề nghiệp nhằm góp phần đào tạo nguồn nhân lực có chất lượng để đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên của nhà trường đáp ứng được các yêu cầu về số lượng, cơ cấu và chất lượng; có phẩm chất đạo đức nhà giáo, đạt chuẩn và vượt chuẩn về trình độ chuyên môn. Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên được bố trí công việc phù hợp với vị trí việc làm giúp phát huy khả năng, năng lực của từng cá nhân.

Hiệu trưởng xây dựng kế hoạch đầu tư cơ sở vật chất và kinh phí cho các hoạt động học tập và giáo dục học sinh, đặc biệt là chuẩn bị cho chương trình Giáo dục Phổ thông 2018. Thường xuyên rà soát, phân tích, đánh giá hiệu quả và tác động của các biện pháp, giải pháp tổ chức các hoạt động nhằm nâng cao chất lượng giáo dục.

Trường đã kiểm định và được đánh giá kiểm định chất lượng Cấp độ 1 theo Quyết định số 327/QĐ-SGDĐT ngày 01 tháng 02 năm 2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh.

V. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC

Nội dung thực hiện	Năm học 2024-2025
Tổng số học sinh	253
Số học sinh học 2 buổi/ ngày	253
Kết quả lên lớp (%)	100%
Kết quả rèn luyện trên “Đạt”	100 %
Học sinh loại giỏi, xuất sắc	33,2 %

- Tập thể Hoàn thành tốt nhiệm vụ năm học 2024-2025: Quyết định số 1030/QĐ-SGDĐT ngày 05 tháng 8 năm 2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh.

VI. KẾT QUẢ TÀI CHÍNH

Thực hiện theo đúng quy định về thu, chi và công khai theo quy định.

VII. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM KHÁC

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Văn Hòa